TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 20-5-2026
V/v "tranh chấp ly hôn giữa bà M và ông P"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Võ Thị Thanh Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Cường

2. Ông Đỗ Hồng Thanh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Thị Lệ Trinh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 6 - tỉnh Tây Ninh.

Ngày 20 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 6 - tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2026 về "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2026/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thanh M, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: ấp R, xã M, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng P, sinh năm: 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã M, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/12/2025, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phan Thanh M trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Hoàng P chung sống từ năm 2011 đăng ký kết hôn vào ngày 22/7/2011 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Long An (nay là Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Tây Ninh). Bà và ông P chung sống hạnh phúc được thời gian đầu thì sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông P không chăm lo cho gia đình, cả hai bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cải vã nhau. Bà đã cho nhiều cơ hội nhưng bản thân ông P không thay đổi. Bà và ông P đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay nhưng cả hai bên đều không ai có thiện chí hàn gắn hạnh phúc. Nay xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng,

không thể tiếp tục chung sống với nhau, hiện tại tình cảm không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng P.

- Về nuôi con chung: có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 03/7/2015, cháu Đ đang do bà M trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà M yêu cầu tiếp tục nuôi con chung và yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đồng. Tại phiên tòa, bà M xin thay đổi yêu cầu về mức cấp dưỡng nuôi con, bà yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Thời gian cấp dưỡng từ ngày 20/6/2026 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

- Về chia tài sản: không có.

- Về nợ chung: Không có.

Tòa án tiến hành lập thủ tục thông báo về việc thụ lý vụ án và phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn ông Nguyễn Hoàng P vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Phan Thanh M khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hoàng P. Ông Nguyễn Hoàng P có nơi cư trú tại ấp A, xã M, tỉnh Tây Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh, được pháp luật quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; theo khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

[2] Về sự có mặt của đương sự: bị đơn ông Nguyễn Hoàng P đã được Tòa án thông báo và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia vụ án nhưng đều vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Về hôn nhân: Bà Phan Thanh M và ông Nguyễn Hoàng P chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2011 là hôn nhân hợp pháp. Theo bà M nguyên nhân dẫn đến ly hôn là do ông P không chăm lo cho gia đình, cả hai bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cải vã nhau. Bà và ông P đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay, hiện tại bà không còn tình cảm với ông P nên yêu cầu được ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông P nhưng ông P không đến Tòa án, chứng tỏ ông P không có thiện chí hàn gắn tình cảm với bà M để vợ chồng đoàn tụ, bà M cương quyết ly hôn vì không còn tình cảm với ông P và không có khả năng hàn gắn. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu

thuẫn vợ chồng giữa bà M và ông P đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà M yêu cầu được ly hôn với ông P là có căn cứ. Do đó, cần áp dụng Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phan Thanh M.

[3.2] Về nuôi con chung: Theo chứng cứ do bà Phan Thanh M cung cấp, bà M và ông P có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 03/7/2015. Khi ly hôn bà M yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Đ, hiện tại xét thấy cháu Đ đã có cuộc sống ổn định cùng bà M và khi cha mẹ ly hôn thì nguyện vọng cháu Đ là được sống cùng mẹ nên Hội đồng xét xử quyết định cho bà M được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đ.

Về cấp dưỡng nuôi con: bà M yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con và theo quy định tại Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì mức cấp dưỡng nuôi con không thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người được cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng đối với mỗi người con. Căn cứ Nghị định số 293/2025/NĐ-CP ngày 10/11/2025 của Chính phủ thì hiện nay mức lương tối thiểu vùng là 4.730.000 đồng, do đó buộc ông Nguyễn Hoàng P có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Đ là 2.365.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ ngày 20/6/2026 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

[3.3] Về chia tài sản chung: Do ông Nguyễn Hoàng P không có văn bản trình bày vấn đề này, bà Phan Thanh M xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu các đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn yêu cầu.

[3.4] Về nợ chung: Do ông Nguyễn Hoàng P không có văn bản trình bày vấn đề này, bà M xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Phan Thanh M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và ông Nguyễn Hoàng P phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

[5] Về quyền kháng cáo: Bà Phan Thanh M và ông Nguyễn Hoàng P được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; theo khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng

dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 và 85 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thanh M về việc "Ly hôn" với ông Nguyễn Hoàng P.

1.Về hôn nhân: Bà Phan Thanh M được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng P.

2.Về nuôi con chung: Bà Phan Thanh M được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 03/7/2015. Ông Nguyễn Hoàng P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 2.365.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ ngày 20/6/2026 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí:

3.1. Bà Phan Thanh M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà M đã nộp theo biên lai thu số 0001038 ngày 14/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh sang án phí.

3.2. Ông Nguyễn Hoàng P phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

5. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Thanh Nhung

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 6;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- UBND xã T (nay là xã M);
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;